TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Số: 700 /GM-VIMICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

GIẤY MỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Trân trọng kính mời cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/Hộ chiếu hoặc ĐKKD:

Tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

1. **Thời gian:** **08h00 ngày 23/4/2024 (Thứ Ba)**
2. **Địa điểm: Hội trường tầng II nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội**
3. **Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:**

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/3/2024 theo Thông báo của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC".

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. **Nội dung chính của ĐHĐCĐ:**

- Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV..
- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2023.
- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.
- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.
- Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025.

Ghi chú: *Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông*

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÔ QUỐC TRUNG
Ký ngày: 25/3/2024 16:38:19

- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.
- Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ sáu.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 8h00' ngày 22/4/2024 tới địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 0904.268.986 Fax: 024.62873333.

6. Tài liệu ĐHĐCĐ:

Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ http://www.vimico.vn. Các tài liệu họp Đại hội cổ đông sẽ được cập nhật và sửa đổi bổ sung (nếu có) tại đường dẫn nêu trên cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng kính mời!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103... - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
VIMICO

Nguyễn Văn Hải

Ghi chú: *Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông*

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

1. Thời gian: 08h00' ngày 23 tháng 4 năm 2024 (Thứ Ba)

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
07h30-08h00	**I**	**Công tác chuẩn bị:**	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
08h00-12h00	**II**	**Khai mạc:**	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký	Chủ tọa
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết	Chủ tọa
	6	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	7	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	III	**Nội dung ĐHĐCĐ:**	
	1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024.	Chủ tọa
	2	Thông qua: - BCTC đã được kiểm toán năm 2023; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; - Phương án trả cổ tức 2023 và Kế hoạch cổ tức 2024; - Mức chi trả tiền lương, thù lao 2023 của HĐQT, BKS; Kế hoạch chi trả năm 2024.	Chủ tọa
	3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	Chủ tọa
	4	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	Chủ tọa

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
	5	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	Chủ tọa
	6	Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	Chủ tọa
	7	Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.	Chủ tọa
	8	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.	Chủ tọa
	9	Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025	Chủ tọa
	10	Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.	Chủ tọa
	11	Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.	Chủ tọa
	12	Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
	13	Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban KT kết quả biểu quyết
	14	Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban Thư ký
	15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Chủ tọa
12h00	16	Bế mạc ĐHĐCĐ	Chủ tọa

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Số: 701 /TB-VIMICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty như sau:

1. Thời gian: 08h00, ngày 23 tháng 4 năm 2024 (*Thứ Ba*).

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV
Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 024.62836666 Fax: 024.62873333

3. Nội dung:

- Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2023.
- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.
- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.

<u>Ghi chú:</u> Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

- Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025.
- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.
- Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ sáu.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự :

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/3/2024 theo Thông báo của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC".

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 8h00' ngày 22/4/2024 tới địa chỉ:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 0904.268.986 Fax: 024.62873333

6. Tài liệu Đại hội: Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ: http://www.vimico.vn. Các tài liệu họp Đại hội cổ đông sẽ được cập nhật và sửa đổi bổ sung (nếu có) tại đường dẫn nêu trên cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103... C.T.C.P TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV VIMICO

Nguyễn Văn Hải

Ghi chú: *Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Tên cổ đông/đại diện cổ đông: .....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN:…….cấp ngày: ……/……/…….. tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: …… Fax: ……..…… Email: ……..……..……..

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 23 tháng 4 năm 2024 với số cổ phần biểu quyết là: ..... cổ phần. Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: ……. cổ phần phổ thông
- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):……... cổ phần phổ thông

(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

Hà nội, ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Nếu cổ đông là pháp nhân phải có văn bản xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.

Cổ đông xin vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và thư mời họp trước ***8h00 ngày 22/4/2024.***

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY UỶ QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông/nhóm cổ đông: Nhóm cổ đông

CMTND/Hộ chiếu/ĐKDN số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(bằng chữ: .....)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (Bà): ……..
CMTND/Hộ chiếu số: : …….. Ngày cấp: ….. Nơi cấp: ……..
Địa chỉ: .....
Điện thoại: .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... CP (Bằng chữ: .....)

3. Nội dung ủy quyền

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP tương ứng số cổ phần được uỷ quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, Điều lệ của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP và quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

5. Trách nhiệm của các bên

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)*

Ghi chú: 1. cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 22/4/2024 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).
2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.
Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
	Tổng số					

Ghi chú: 1. cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 22/4/2024 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông:

Họ và tên:

TỔNG SỐ CP BIỂU QUYẾT:

SỐ CP SỞ HỮU **SỐ CP ỦY QUYỀN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN THAM GIA Ý KIẾN

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Sau khi đọc các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Đại hội), tôi xin đóng góp các ý kiến như sau:

1. **Tham gia ý kiến về dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.**

   .....

   .....

   .....

2. **Tham gia ý kiến về chương trình ĐHĐCĐ.**

   .....

   .....

   .....

3. **Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024.**

   .....

   .....

   .....

4. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

   .....

   .....

5. **Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.**

   .....

   .....

   .....

6. **Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2023.**

   .....

   .....

7. **Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023 và kế hoạch năm 2024.**

   .....

   .....

8. **Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.**

.....

.....

9. **Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.**

.....

.....

10. **Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.**

.....

.....

11. **Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.**

.....

.....

12. **Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025.**

.....

.....

13. **Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.**

.....

.....

14. **Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ sáu.**

.....

.....

15. **Các ý kiến khác:**

.....

.....

Hà Nội, ngày .....tháng ..... năm 2024

Cổ đông đóng góp ý kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có): .....

Mã số: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần được ủy quyền.....

Địa chỉ thường trú: .....

Email: .....

Điện thoại:.....

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ đông

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình ĐHĐCĐ, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Số: /QC-VIMICO

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-VIMICO ngày 27/02/2024 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc thành lập Ban Tổ chức chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị Tổng công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các Bên tham dự ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ và biêu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các Bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 12/3/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

3. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm tra kết quả kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo giấy tờ sau:

a. Thư mời;

b. Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy uỷ quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp ĐHĐCĐ (Trường hợp được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản uỷ quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó);

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không được nhận thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự .

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa ĐHĐCĐ

1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể chỉ định một số người trong Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông cùng điều hành ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa ĐHĐCĐ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của ĐHĐCĐ;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;

f. Chủ tọa có quyền trì hoãn ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã đủ số đại biểu cần thiết theo quy định .

g. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 7. Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Ban Thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử để giúp việc ĐHĐCĐ. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa ĐHĐCĐ phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có 07 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng Phiếu biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ;

h. Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết) trước ĐHĐCĐ;

i. Bàn giao lại Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

k. Cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

4. ĐHĐCĐ bế mạc sau khi Biên bản ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại ĐHĐCĐ.

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình ĐHĐCĐ đã thông qua. Nội dung ý kiến

đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. ĐHĐCĐ thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ĐHĐCĐ phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ bằng việc giơ Phiếu biểu quyết;

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Tổng công ty hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Tổng Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ. Khi biểu quyết một vấn đề được ĐHĐCĐ đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Điều 14. Phiếu biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung diễn biến tổ chức ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản ĐHĐCĐ.

2. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ phải được làm xong, thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

5. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ kết quả tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bảy (17) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- BGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

Nguyễn Văn Hải

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Số: 674 /BC –VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023

I. Đặc điểm tình hình:

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn TKV tại các buổi làm việc với các địa phương, Bộ, ngành để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD từ khai thác mỏ, điều chỉnh cơ cấu nguyên liệu các Nhà máy luyện kim, điều hành tiêu thụ, hỗ trợ bố trí vốn … Tổng công ty Khoáng sản – TKV đã kịp thời đưa ra các biện pháp điều chỉnh, điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023. Kết thúc năm, các chỉ tiêu chủ yếu về giá trị và sản lượng cơ bản đạt và vượt so với kế hoạch; trong đó chỉ tiêu nộp ngân sách tăng cao, đảm bảo việc làm, tiền lương cho người lao động.

Trong bối cảnh công tác đền bù, GPMB tiếp tục khó khăn, tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm, biến động địa chất theo chiều hướng bất lợi, ảnh hưởng từ các sự cố do thiên tai, sự cố môi trường của Công ty CP đồng Tả Phời dẫn đến phải thay đổi cơ cấu nguồn nguyên liệu, điều chỉnh công nghệ trong luyện kim, làm giảm thực thu, tăng chi phí nguyên liệu. Giá bán sản phẩm kim loại khoáng sản (đồng tấm, kẽm thỏi, phôi thép) đều giảm so với kế hoạch cũng như năm trước làm giảm hiệu quả SXKD của các đơn vị và toàn Tổng công ty.

Những khó khăn xuất phát từ ảnh hưởng các cuộc xung đột, chiến tranh trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung vật tư, nguyên liệu đầu vào. Giá hàng hóa, vật tư đầu vào cả biến động theo chiều hướng bất lợi so với diễn biến giá bán sản phẩm là nguyên nhân cơ bản làm giảm hiệu quả SXKD các mặt hàng kim loại của Tổng công ty.

Nhận diện được các thuận lợi và khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Tổng công ty đã xây dựng các kịch bản điều hành, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn.

II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Các chỉ tiêu giá trị:

- Tổng doanh thu :

** Công ty mẹ - Tổng công ty:* 11.785 tỷ đồng/11.112 tỷ đồng KH, bằng 106,06% KH và bằng 99,86% so với năm 2022 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản mẹ: 7.853 tỷ đồng/ 7.607 tỷ đồng KH, đạt 103,23% KHĐC).

** Hợp nhất toàn Tcty:* 11.926 tỷ đồng/11.800 tỷ đồng KH, đạt 101,07% KH và bằng 97,09% so với năm 2022 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 11.657,83 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế:

+ *Công ty mẹ*: 205 tỷ đồng/137 tỷ đồng KH, đạt 149,7%KHN và bằng 356% so với năm 2022 (Trong đó khấu hao TSCĐ được tính khấu hao nhanh 1,3 lần).

+ *Hợp nhất toàn TCT*: 233,6 tỷ đồng/147 tỷ đồng KH, đạt 158,92% KHN và bằng 94,51% so với năm 2022.

- Nộp ngân sách: 1.528,6 tỷ đồng, đạt 165,3%KHN.

- Tổng số lao động bình quân:

+ *Công ty mẹ*: 2.652 người.

+ *Toàn Tổng công ty*: 5.081 người, đạt 100% KHĐC và bằng 99,80% so với thực hiện năm 2022

- Thu nhập bình quân:

+ *Công ty mẹ:* 17,202 triệu đồng/người/tháng.

+ *Toàn Tổng công ty:* 14,216 triệu đồng/người/tháng, bằng 97,70% KHĐC và bằng 102,85 % so với thực hiện năm 2022.

2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ khoáng sản

Các dây chuyền công nghệ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim quặng đồng, thiếc, kẽm, tinh quặng sắt,… hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kết quả sản lượng sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu như sau:

TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ ss TH 2023 (%)	
					Với KH 2023	Với TH 2022
I	**Sản xuất chủ yếu**					
1	Tinh quặng đồng 25%Cu (Lào Cai)	Tấn	67.000	67.543	100,81	94,77
	- NM1 (quy 25% Cu)	"	*32.308*	*32.117*	99,41	*91,17*
	- NM2 (quy 25% Cu)	"	*34.692*	*35.426*	102,12	*98,29*
2	Đồng tấm Ka tốt 99,95%Cu	Tấn	28.850	29.178	101,14	94,91
3	Kẽm thỏi 99,95%Zn	Tấn	8.751	11.660	133,24	102,85
	Trong đó: Kẽm thỏi 99,99%Zn (tự sx)	"	*8.751*	*8.815*		
4	Thiếc thỏi (qui từ TQ 70%Sn)	Tấn	140	153	109,13	102,11
5	Tinh quặng sắt (Kíp tước + MĐV)	Tấn	200.215	198.576	99,18	101,48
	- Mỏ Tuyển (quy HL 60%Fe)	"	*123.262*	*126.716*	102,80	*97,24*
	- Kíp Tước KS3 (HL 60-65%Fe)	"	*76.953*	*71.860*	93,38	*109,93*
6	Axit Sunfuric	Tấn	127.737	129.155	101,11	99,83
	- Công ty mẹ	"	*112.037*	*113.403*	101,22	*100,44*
	- KLM TN	"	*15.700*	*15.752*	100,33	95,65
7	Vàng	Kg	932	962	103,23	*86,37*
8	Bạc	Kg	1.693	1.744	102,98	120,18
9	Phôi thép GTCB	Tấn	215.000	206.552	96,07	142,44
10	Tinh quặng chì (quy 50% Pb)	Tấn	3.554	4.346	122,28	79,80
II	**Tiêu thụ chủ yếu**					
1	Đồng tấm Ka tốt 99,95%Cu	Tấn	30.000	30.469	101,56	89,91
2	Kẽm thỏi 99,95%Zn	Tấn	8.500	11.618	136,68	100,18
3	Thiếc thỏi	Tấn	140	153	109,09	101,23
4	Tinh quặng sắt (Kíp tước + MĐV)	Tấn	233.129	234.811	100,72	136,08
	- Cty mẹ	"	*138.129*	*138.129*	100,00	*130,06*
	- Kíp Tước (KS3)	"	*95.000*	*96.681*	101,77	*145,70*
5	Axit Sunfuric	Tấn	130.000	130.733	100,56	105,29

TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ ss TH 2023 (%)	
					Với KH 2023	Với TH 2022
6	Vàng	Kg	967	973	100,62	85,09
7	Bạc	Kg	1.740	1.729	99,36	115,03
8	Phôi thép GTCB	Tấn	188.562	188.562	100,00	134,39
9	Tinh quặng chì (quy 50%Pb)	Tấn	3.498	5.166	147,68	104,84

3. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2023: 758.982 triệu đồng, bằng 120,15% KH năm 2023 điều chỉnh, trong đó: Trả nợ khối lượng năm trước: 319.080 triệu đồng.

- Trong năm 2023 đã thực hiện đầu tư cho 22 dự án/công trình với tổng giá trị 439.108 triệu đồng/430.428 triệu đồng, đạt 102% KHN (bao gồm 10 dự án/công trình chuyển tiếp, 08 dự án/công trình khởi công mới, 04 dự án/công trình chuẩn bị dự án).

3.1. Cơ cấu đầu tư

- Xây lắp: 83.822 triệu đồng.
- Thiết bị: 660.517 triệu đồng.
- Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 14.643 triệu đồng.

3.2. Nguồn vốn

Nguồn vốn đã giải ngân: 730.835 triệu đồng.
- Vốn vay thương mại: 388.790 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 338.216 triệu đồng.
- Phúc lợi đơn vị: 3.829 triệu đồng.
- Huy động khác: 0 triệu đồng.

Nguồn vốn chưa giải ngân: 28.146 triệu đồng.

*** Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD một số dự án/công trình trọng điểm do Công ty mẹ làm chủ đầu tư:**

Một số dự án/công trình chuyển tiếp và mới đã thực hiện và hoàn thành trong năm 2023 như: Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai; Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ mỏ đồng; Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất tại Chi nhánh luyện đồng; Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ tuyển đồng Sin Quyền; .....

Về cơ bản các dự án công trình thực hiện theo kế hoạch và đạt tiến độ mục tiêu (Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai đã chạy thử thành công, đang thực hiện việc bàn giao đưa vào sử dụng trong quý IV/2023) và đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất (các dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất; tại các Chinh nhánh MĐV và LĐV);

Một số Dự án lớn, trọng điểm do vướng mắc về quy hoạch sử dụng đất, công nghệ chế biến và thị trường tiêu thụ, làm chậm tiến độ triển khai và cần tiếp tục hoàn thiện bước chuẩn bị đầu tư và điều chỉnh dự án (dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền – vướng về quy hoạch sử dụng đất; dự án Dự án Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu - Khó khăn về công nghệ, đối tác đầu tư và thị trường, thu xếp vốn).

Công tác quyết toán dự án hoàn thành đã và đang thực hiện kịp thời, theo quy định (Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai – đang trình thẩm duyệt Báo cáo quyết toán; đã quyết toán các Dự án ĐTXD Nhánh rẽ mạch kép đấu

chuyển tiếp trên đường dây 110 Mường Hum - Lào Cai, đấu nối vào TBA 110kV; Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022 tại Chi nháng MĐV và LĐV; ...).

III. Đánh giá các mặt công tác, quản lý chủ yếu:

1. Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD

- Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát KH điều hành, các phương án sản xuất năm 2023 để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng đơn vị, đảm bảo sản xuất hiệu quả.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD được TKV phê duyệt, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất năm 2023 phù hợp với điều kiện thực tế với mục tiêu gia tăng sản lượng, tiết giảm chi phí để đảm bảo đạt lợi nhuận theo kế hoạch TKV giao.

- Đã ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch PHKD năm 2023 (Văn bản số 180/QĐ-VIMICO ngày 28/02/2023), quán triệt và triển khai các giải pháp đến từng đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị tổ chức quản lý vận hành đảm bảo an toàn, phát huy công suất thiết kế của các khai trường khai thác, các nhà máy tuyển khoáng và luyện kim.

- Tập trung nguồn lực thực hiện các hạng mục đầu tư theo kế hoạch đã được duyệt; chú trọng các dự án đầu tư duy trì phục vụ sản xuất và Công tác chuẩn bị đầu tư của dự án khai thác nguyên liệu;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, điều hành phù hợp với điều kiện và diễn biến thực tế trong quá trình triển khai các dự án đầu tư, các Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng, cũng như công tác quản trị chi phí, công tác ATMT.

- Kịp thời điều chỉnh kế hoạch điều hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, hiệu quả và đạt mục tiêu chung.

2. Về thực hiện các mặt công tác chủ yếu

2.1. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên

Về cơ bản công tác thăm dò, phát triển tài nguyên đã thực hiện phù hợp với kế hoạch được duyệt và đạt kế hoạch điều chỉnh theo Quyết định số 1945/QĐ-TKV ngày 16/11/2023.

Trong năm 2023 toàn Tổng công ty triển khai thực hiện 11 nhiệm vụ thăm dò khảo sát; Hỗ trợ các đơn vị làm việc tích cực với các cơ quan chức năng hoàn thiện các thủ tục trình cấp thẩm quyền thông qua, chấp thuận cho phép thi công mới các đề án thăm dò nâng cấp trong ranh giới giấy phép khai thác; triển khai các nhiệm vụ thành lập bản đồ cơ lý đá, quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải, quan trắc hiện tượng nứt nẻ khu mỏ đồng Sin Quyền theo kế hoạch phê duyệt; Một số kết quả triển khai như sau:

** Đối với công ty mẹ, Tổng công ty:*

- Hoàn thành công tác lập báo cáo kết quả thăm dò đề án thăm dò NCTL trong ranh giới GPKT mỏ đồng Sin Quyền, đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia thống nhất thông qua kết quả phê duyệt báo cáo;

- Hoàn thành công tác thi công thực địa toàn bộ đề án thăm dò NCTL trong ranh giới GPKT mỏ đồng Vi Kẽm đủ điều kiện tổng hợp tài liệu lập báo cáo tổng kết đảm bảo tiến độ theo kế hoạch TDKS phê duyệt.

- Thực hiện hoàn thành các phương án khảo sát thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá mỏ Sin Quyền, Vi Kẽm; Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ đồng Sin Quyền;

- Hoàn thành khối lượng công việc phát sinh khảo sát đới khe nứt, đánh giá mức độ ảnh hưởng và đề xuất giải pháp đảm bảo ổn định bờ mỏ tại mỏ đồng Sin Quyền, đưa ra giải pháp khai thác an toàn, ổn định sản suất, báo cáo các cơ quan chức năng phương án xử lý sạt lở, ổn định sản xuất; Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn Lập đề án đóng cửa mỏ một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng, tài nguyên khoáng sản khu Tây mỏ đồng Sin Quyền phục vụ công tác đổ thải trong sau khi kết thúc khai thác.

** Đối với công tác phối hợp, hỗ trợ các công ty con, đơn vị trực thuộc:*

Chỉ đạo, phối hợp tốt với các đơn vị trong việc lập các đề án thăm dò, trình các Văn bản báo cáo các bộ nghành, địa phương về triển khai các thủ tục, hồ sơ xin cấp phép thăm dò, kết quả thực hiện như sau:

- Hỗ trợ Công ty CP KS3 làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xin gia hạn GPKT mỏ Kíp Tước. Hoàn thiện đề án thăm dò mở rộng mỏ sắt Kíp Tước, báo cáo Bộ TN&MT, Cục Khoáng sản Việt Nam tiếp nhận Đề án, tuy nhiên do vướng mắc về danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác nên chưa xin được giấy phép thăm dò để triển khai.

- Hỗ trợ, đôn đốc Công ty KLM Thái Nguyên trong việc tổ chức thi công Đề án TDNCTL mỏ Chợ Điền; hoàn thiện các Đề án thăm dò NCTL mỏ thiếc gốc phía Nam Núi Pháo, hiện nay đã có Văn bản của Bộ TN&MT chấp thuận cho phép thi công Đề án.

- Làm việc với các đơn vị có liên quan về việc xin bổ sung các khu vực không đấu giá các mỏ quặng đồng khu vực Lào Cai; báo cáo TKV vướng mắc đối với việc triển khai các đề án thăm dò đồng tại khu vực Lào Cai để hỗ trợ làm việc với Bộ TN&MT.

2.2. Công tác khai thác mỏ

Nhìn chung, công tác khai thác mỏ năm 2023 đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu công nghệ, khai thác tối đa trong giới hạn GPKT cho phép nhằm cung ứng nguyên liệu cho các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim. Khai thác, tận thu được các loại quặng nghèo, an ninh trật tự được giữ vững.

- Đối với khai thác lộ thiên Mỏ Sin Quyền:

+ Sản lượng đất đá bóc thực hiện 12,01/12,0 triệu m3 KH, bằng 100% KHĐC. Khối lượng bóc còn lại của mỏ không nhiều, khi thực hiện theo biên giới GPKT 1868, nhiều tuyến tầng đã đạt biên thiết kế, chiều rộng tầng công tác nhỏ hẹp, moong khai thác (khu Đông) ngày càng xuống sâu nên công tác bố trí thiết bị gặp rất nhiều khó khăn (nhất là đối với các thiết bị máy xúc EKG) ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và khối lượng thực hiện của các đơn vị thi công; Tại khu Đông do ảnh hưởng của sự cố sạt lở làm vùi lấp tuyến đường vận tải xuống moong khu Đông tại bờ trụ (bờ Nam) khu Đông nên đã phải điều chỉnh kế hoạch bóc thải, khai thác quặng để đảm bảo an toàn cho sản xuất.

+ Sản lượng quặng khai thác cơ bản đảm bảo cho các nhà máy tuyển hoạt động ổn định. Hàm lượng QNK đạt 0,801% Cu/0,804% Cu KHĐC. Trong năm đã tăng cường tối đa khai thác quặng khu Tây tại các vị trí thân quặng có hàm lượng địa chất thấp, xen kẹp nhiều mạch đất đá. Tại khu Đông do ảnh hưởng sạt lở một số vị trí khai thác quặng tại moong sâu không khai thác được.

+ Quy mô các bãi nổ mìn giảm ảnh hưởng nhiều đến năng suất và việc bố trí thiết bị sản xuất, công tác khoan định hướng, tạo biên chủ yếu sử dụng máy khoan đk 165mm kết hợp khoan tạo rạch thoát nước để giảm tỉ lệ thuốc nổ chịu nước góp phần nâng cao chất lượng công tác KNM. Các tầng khai thác chủ yếu tập trung tại các moong sâu nên việc cải tạo HTKT còn hạn chế, chủ yếu cải tạo lại một số tuyến đường hào vận chuyển.

- Đối với khai thác hầm lò (mỏ Vi Kẽm): Thực hiện giải pháp nâng cao hệ số sử dụng lỗ khoan, áp dụng phương pháp nổ mìn tạo biên từng bước giảm hệ số thừa tiết diện và tăng độ ổn định đá vây quanh đường lò, buồng khai thác, tăng tỉ lệ thu hồi quặng. Áp dụng kết quả đề tài KHCN "Nghiên cứu tính toán lựa chọn các thông số khoan nổ mìn hợp lý khi thi công các đường lò lưu không tại các mỏ khoáng sản khai thác bằng phương pháp hầm lò thuộc TKV" và triển khai áp dụng tại mỏ Vi Kẽm, bước đầu đạt được một số kết quả: giảm hệ số thừa tiết diện, nâng cao ổn định đường lò.

- Đối với khai thác quặng kẽm, chì, sắt, thiếc tại các Công ty con: đã phối hợp, chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện việc khai thác tối đa các loại quặng theo GPKT nhằm cung ứng đủ cho sản xuất và nhu cầu thị trường trong điều kiện giá cả các kim loại đều diễn biến thuận lợi.

2.3. Công tác tuyển khoáng

Duy trì ổn định thiết bị, công nghệ các Nhà máy/xưởng tuyển, điều hành linh hoạt phù hợp với hàm lượng quặng nguyên khai vào tuyển nhằm đạt tỷ lệ thu hồi tối ưu, giảm tiêu hao, cụ thể như sau:

- *Tuyển đồng sunfua:* Phối hợp chỉ đạo thực hiện linh hoạt các chế độ công nghệ khi quặng nguyên khai biến động giảm, đáp ứng khối lượng và hàm lượng cung cấp cho Nhà máy luyện kim. Tiêu hao AP2, PAX, BK201, BF giảm từ 2-4%, vôi giảm 28,77% do từ tháng 8/2023 đã đưa vào sử dụng vôi ngậm nước thay thế vôi củ trong dây chuyền sản xuất, kết quả các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ đạt yêu cầu.

- *Tuyển kẽm - chì sunfua:* Duy trì ổn định thiết bị, công nghệ. Các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ đạt kế hoạch, thực thu tuyển kẽm 91,33% (KH 90,92%); thực thu tuyển chì đạt 88,67% (KH 85,75%).

- *Tuyển chì ôxit:* Do khó khăn trong tiêu thụ và cân đối hiệu quả nên tạm dừng sản xuất.

- *Tuyển thiếc - đồng:* từ đầu quý 4, đã thực hiện cải tạo, chỉnh định lại dây chuyền, giảm độ mịn nghiền từ ~80% cấp –0,074mm xuống 50–60% cấp –0,074mm, bổ sung máy tuyển từ để tách sắt trước khâu tuyển thiếc, bổ sung thêm bàn đãi,... đến nay dây chuyền thiết bị và công nghệ cơ bản đã ổn định (thực thu đồng đạt 78,41% so với năm 2022 là 74,6%; thực thu thiếc đạt 65,32% so với năm 2022 là 56,75%).

- *Tuyển sắt (Kíp Tước - Công ty CP Khoáng sản 3 và Nà Rụa - Công ty CP Gang thép Cao Bằng)*: đã tăng cường thu hồi sắt tại các bãi chứa quặng đuôi, kết quả: Tổng quặng vào tuyển tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng: 187.787 tấn (trong đó: từ quặng trung gian và quặng đuôi là 146.021 tấn; từ quặng nguyên khai là 41.765 tấn); Tinh quặng sắt quy 60%Fe của Công ty CP Khoáng sản 3 đạt 76.041 tấn/KH 67.083 tấn, đã tăng cường thu hồi sắt trong bãi chứa quặng đuôi.

- *Tuyển thiếc sa khoáng:* Công nghệ, thiết bị các xưởng tuyển ổn định, các chỉ tiêu công nghệ đạt kế hoạch. TQ thiếc quy 70%Sn đạt 225,96 tấn/KH 208 tấn

- *Tuyển xỉ đồng*: từ đầu quý 3, đã thực hiện các giải pháp cải tạo thiết bị, chỉnh định công nghệ, nghiên cứu sử dụng thuốc tuyển mới có tính tập hợp cao hơn; đến nay hàm lượng đồng trong đuôi xỉ tuyển của xưởng tuyển xỉ số 1 đạt ~0,6%Cu so với 6 tháng đầu năm 0,65%Cu; xưởng tuyển xỉ số 2 đạt ~0,31%Cu so với 6 tháng đầu năm 0,52%Cu. Đã thực hiện thí nghiệm và xây dựng phương án làm nguội chậm xỉ các lò luyện tại Nhà máy luyện đồng số 1, dự kiến áp dụng vào sản xuất trong năm 2024 nhằm giảm hàm lượng đồng trong đuôi xỉ tuyển xuống ~0,3%Cu.

2.4. Công tác luyện kim

Đã thực hiện một số giải pháp để thích ứng với biến động của nguyên liệu về số lượng và chất lượng, cụ thể:

- *Sản xuất đồng cathode:* Thử nghiệm thay đổi tỉ lệ các nguồn tinh quặng đồng để áp dụng cho cả 2 nhà máy; Tại Nhà máy luyện đồng 1 đã thực hiện điều chỉnh chuyển một phần tinh xỉ lên nhà máy 2; Đã chỉnh định chế độ công nghệ lò SKS, lắng tách xỉ tại nhà máy luyện 2 để giảm hàm lượng đồng trong xỉ lò; điều chỉnh giảm tỉ lệ tàn cực điện phân nhà máy luyện 2, thử nghiệm thành công làm nguội chậm xỉ nhà máy luyện 1; đặc biệt đã kiểm soát tốt các tạp chất, ổn định chất lượng sản phẩm đồng cathode để đáp ứng yêu cầu chất lượng của nhiều khách hàng.

- *Sản xuất kẽm thỏi:* Duy trì công suất hoạt động, đơn vị đã hợp đồng gia công kẽm thỏi với đơn vị khác, những tháng cuối năm đã tăng năng suất và sản lượng sản phẩm sau khi được cấp mới giấy phép sản xuất axit sulfuric. Trong hoạt động công nghệ, đã điều hành linh hoạt tỉ lệ nguyên liệu bột kẽm ôxit kẽm và tinh quặng sulfua, sử dụng ôxy già H2O2 thay thế một phần MnO2 trong khâu làm sạch, tiếp tục xử lý bã đúc kẽm bằng lò ống quay, khử sâu kẽm trong bã để nâng cao thực thu, bổ sung 03 máy lọc ép khí nén, cải tạo 02 máy thành lọc ép khí nén để nâng cao chất lượng dung dịch điện phân, ổn định công nghệ và chất lượng sản phẩm.

- *Sản xuất Phôi thép:* Một số giải pháp công nghệ đã được thực hiện như: Kiểm soát và điều chỉnh linh hoạt công nghệ phù hợp nguồn nguyên liệu quặng sắt mua ngoài đa dạng; thực hiện phối trộn các loại quặng sắt để giảm ba động thành phần, sử dụng quặng vê viên, tận dụng quặng cục nghèo vào sản xuất lò cao, tăng cường tận thu mê gang, mê thép làm liệu nguội; tự sản xuất thanh ghi thiêu kết để chủ động sử dụng nội bộ và thay thế cung cấp từ bên ngoài…

2.5. Công tác cơ điện, tin học hóa, tự động hóa và sáng kiến cải tiến

- Công tác huy động và sử dụng thiết bị: Công tác huy động và sử dụng năng lực thiết bị hiện có tại các đơn vị đạt năng suất yêu cầu và hiệu quả sản xuất. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các đơn vị trong Tổng công ty, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thiết bị cho sản xuất tại các đơn vị. Các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim trong các đơn vị Tổng công ty (luyện kẽm, luyện đồng) đều đạt hệ số huy động thiết bị, công suất thiết kế.

- Công tác sửa chữa thiết bị: Về cơ bản công tác quản lý sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện theo kế hoạch, tuân thủ theo định ngạch, tiết kiệm chi phí, chất lượng và tiến độ sửa chữa đáp ứng yêu cầu vận hành phục vụ sản xuất.

- Công tác công nghệ thông tin, tin học hóa – tự động hóa: Thực hiện tốt các công tác về quản trị hệ thống mạng diện rộng, các phần mềm nội bộ; Đã triển khai các nội dung về chủ trương, yêu cầu và hướng dẫn của Tập đoàn liên quan đến công tác

CNTT, THH-TĐH tới các công ty con, đơn vị trực thuộc; Đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Tổng công ty và phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng Đề án chuyển đổi số của Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, dự kiến sẽ hoàn thiện đề án trong năm 2024.

- Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất: Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD, góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm ở tất cả các công đoạn sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp được duy trì. Trong năm 2023, toàn Tổng công ty có 224 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất được áp dụng góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn lao động trong sản xuất và sửa chữa thiết bị. Tổng số tiền làm lợi 10,5 tỷ đồng.

2.6. Công tác An toàn - Môi trường – Bảo vệ

- Tổng công ty đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác ATVSLĐ, BVMT, ANTT trong cả năm 2023 như: Nghị quyết số 11 và 12 của Đảng ủy Tổng công ty về công tác đảm bảo ATVSLĐ, công tác quân sự - quốc phòng năm 2023; Chỉ thị số 106 -CT/ĐU về tăng cường công tác đảm bảo ANTT, an ninh kinh tế, an ninh nội bộ, quản lý bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ trong khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản; Nghị quyết liên tịch số 176 NQLT/TGĐ-CĐTKS-ĐTN ngày 31/01/2023 về việc thực hiện công tác ATVSLĐ của Tổng giám đốc – BTV Công đoàn – Đoàn thanh niên Tổng công ty; Quyết định số 76/QĐ-VIMICO ngày 19/01/2023 Quy chế hoạt động của mạng lưới An toàn, vệ sinh viên, …

- Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các đơn vị trong công tác sản xuất đảm bảo an toàn, kiểm soát các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn đảm bảo theo quy chuẩn cho phép về môi trường, làm tốt công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ trong khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động về ATVSLĐ, tổ chức Hội thi An toàn, vệ sinh viên giỏi năm 2023.

- Chi phí thực hiện công tác ATMT trong năm 2023: Công tác BVMT thường xuyên của các đơn vị trong Tổng công ty đạt 21.468 triệu đồng/27.498 triệu đồng KH, bằng 78,07% KH. Công tác PCTT-TKCN, PNƯCSC năm 2023 của Tổng công ty đạt 1.875 triệu đồng/17.230 triệu đồng KH, bằng 10,88% KH. Công tác AT-VSLĐ đạt 65.394 triệu đồng/57.221 triệu đồng KH, bằng 114,28% KH.

- Mặc dù đã quán triệt thực hiện công tác ATVSLĐ, tuy nhiên trong năm 2023 còn để xảy ra 02 vụ tai nạn làm tử vong 02 công nhân (01 công nhân tại XN Kẽm chì Làng Hích thuộc Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên và 01 công nhân tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng); sau sự cố tai nạn, Tổng công ty đã yêu cầu tiến hành điều tra tai nạn lao động, xác định rõ nguyên nhân, đề ra biện pháp ngăn ngừa, xác định những người có lỗi và đề nghị hình thức xử lý kỷ luật theo đúng quy định; đã tổ chức thăm hỏi, chi hỗ trợ, tạo điều kiện về việc làm, vận động CBCNV quyên góp ủng hộ và thực hiện đúng, đầy đủ chế độ chính sách cho thân nhân người bị nạn theo đúng quy định hiện hành.

2.7. Công tác tiêu thụ, quản lý mua sắm vật tư

** Về công tác tiêu thụ sản phẩm*:

- Công tác tiêu thụ gặp khó khăn đối với một số sản phẩm như: (i) phôi thép (thị trường trong nước nhu cầu thấp, tồn kho lớn, giá nhập khẩu Trung quốc giảm khiến tiêu

thụ gặp khó khăn). (ii) Axit (giá Axit nhập khẩu từ TQ về thấp hơn giá tiêu thụ của VIMICO khoảng 50%, do vậy việc tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn, khách hàng đã ký hợp đồng nhưng xin giảm sản lượng tiêu thụ và trì hoãn việc nhận hàng), các sản phẩm còn lại tiêu thụ ổn định và cơ bản đạt kế hoạch năm.

- Hầu hết các sản phẩm chính và chiếm tỷ trọng lớn về doanh thu do Công ty mẹ và các Công ty con sản xuất như: vàng, bạc, phôi thép,... đều được thực hiện tiêu thụ thông qua phương thức đấu giá, chào giá cạnh tranh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch đồng thời tăng cường sức cạnh tranh về giá; Tổng công ty tích cực tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng thị trường.

** Về công tác quản lý mua sắm vật tư:*

- Đã đánh giá, nhận diện xu hướng thị trường và chỉ đạo thực hiện các biện pháp (mở rộng khách hàng, tìm sản phẩm nội bộ TKV, sản phẩm nội địa, ..) để giảm chi phí các loại vật tư phục vụ sản xuất.

- Trên cơ sở KH kỹ thuật, SXKD đã được TKV phê duyệt, đã xây dựng KH cung ứng vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất; Áp dụng các biện pháp để hạn chế tối đa tồn kho vật tư, ứ đọng vốn.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định về công tác quản lý vật tư đảm bảo tuân thủ quy định của TKV và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; quán triệt thực hiện tuân thủ quy trình, trình tự mua sắm theo đúng quy định và hướng dẫn của TKV.

- Chủ động tìm kiếm các nguồn vật tư thay thế trong nước, đảm bảo cung ứng vật tư duy trì sản xuất không gián đoạn; sử dụng sản phẩm nội bộ (nhiên liệu, dầu nhờn Cominlub, vật tư đúc,...) do các đơn vị trong TKV cung ứng, sản xuất, gia công, chế tạo.

Từ các chỉ đạo và biện pháp nêu trên, trong năm 2023 công tác quản lý vật tư thực hiện được một số chỉ tiêu góp phần kết quả SXKD như: Cấp vật tư kịp thời cho sản xuất; một số đơn giá vật tư giảm so với kế hoạch; sử dụng nhiều sản phẩm nội bộ của TKV (Tổng công ty đã sử dụng trên 108.000 lít dầu nhờn Cominlub; trên 300 tấn bi thép của Công ty Cơ khí mỏ Việt Bắc – VVMI; trên 8.966 tấn than cục 5a; ...); tỷ lệ vật tư tồn kho 5,07% (< 6% theo quy đinh); tuân thủ quy định về quản lý vật tư.

2.8. Công tác kế hoạch, quản trị chi phí - giá thành

Về cơ bản công tác kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành đã thực hiện kịp thời, tuân thủ quy định của TKV và nội bộ Tổng công ty.

- Trong năm 2023, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị thành viên và trực tiếp tham gia cùng chi nhánh rà soát và xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với diễn biến giá cả thị trường, xây dựng các kịch bản điều hành đảm bảo sản xuất có hiệu quả tại các mức giá bán sản phẩm.

- Thường xuyên đôn đốc thực hiện việc rà soát định mức tiêu hao, kiểm soát các chi nhánh và các Công ty (đặc biệt đối với tiêu hao nhiêu liệu có chiều hướng phát sinh tăng do ảnh hưởng của công trường). Do Công ty mẹ - Tổng công ty có phát sinh về khối lượng xử lý vết nứt, sạt lở tại mỏ đồng Sin Quyền, thay đổi cung độ vận chuyển, thay đổi về khối lượng công trường (quý III điều chỉnh giảm 3 triệu m3 đất đá bóc), ... làm phát sinh tăng chi phí, Tổng công ty đã chỉ đạo xây dựng lại phương án điều hành phù hợp để triển khai thực hiện.

- Tổng công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành xây dựng bộ định mức KTKT khâu Khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, đang trình TKV xem xét thẩm định và phê duyệt.

- Kết quả, Năm 2023 Tổng công ty đã thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đạt hiệu quả như giảm chi phí sửa chữa, giảm giá mua vật tư và thực hiện đảm bảo định mức tiêu hao khâu tuyển khoáng, luyện kim, … tổng giá trị tiết kiệm 26,6 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD toàn tổng Công ty.

2.9. Công tác tổ chức đào tạo, lao động tiền lương và tái cấu trúc

a) Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động tiền lương

Công tác tổ chức lao động cơ bản thực hiện theo quy định và kịp thời phục vụ công tác điều hành sản xuất, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Thực hiện giao khoán LĐTL cho các Chi nhánh theo Quỹ tiền lương và đơn giá tiền lương năm 2023 của Công ty mẹ Tổng công ty;

Xây dựng phương án điều hành kế hoạch LĐTL năm 2023 phù hợp với tình hình sản xuất của đơn vị và tình hình SXKD chung của Tổng công ty;

Đã triển khai việc thiết lập Sổ tay phân quyền của Cơ quan Tổng công ty trình TKV phê duyệt; đôn đốc và tổng hợp việc xây dựng Sổ tay phân quyền của các đơn vị; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025 và giai đoạn 2025 - 2030, theo đó đã hoàn thành quy trình và hồ sơ quy hoạch cán bộ chức danh lãnh đạo Tcty báo cáo TKV, tổng hợp và rà soát QHCB chức danh lãnh đạo đơn vị và TPP Tcty.

Đã phối hợp với Trường cao đẳng TKV, Chi nhánh MĐV theo dõi quản lý lớp CNKT khai thác mỏ hầm lò chuyển từ năm 2022 sang. Tổ chức 02 lớp học về nhận thức về chuyển đổi số (cho lãnh đạo và chuyên viên); tổ chức huấn luyện ATVSLĐ nhóm 1,2,4,5 cho CBCNV cơ quan và các đơn vị; triển khai, đăng ký tham gia đào tạo hơn 31 lớp với tổng số 187 cán bộ các lớp theo kế hoạch đào tạo của TKV, trường QTKD. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thi thợ giỏi cấp Tcty lần thứ 7 năm 2023, báo cáo và đăng ký thí sinh tham gia thi thợ giỏi cấp TKV lần thứ 12 năm 2023.

Nghiên cứu, đề xuất phương án trả lương đảm bảo quy định và phù hợp với điều kiện của đơn vị.

b) Về việc thực hiện đề án tái cấu trúc của Tcty

Đề án TCC giai đoạn 2017-2021 còn chưa thực hiện được việc giải thể Công ty CP Gang thép Lào Cai do đang thực hiện rà soát các các vướng mắc về phương án sử dụng đất và tồn tại tài chính, làm cơ sở thực hiện các bước giải thể doanh nghiệp theo quy định.

Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện Đề án TCC của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV sau khi Đề án TCC của Tập đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Kết quả thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị: Thông qua Người đại diện quản lý phần vốn chính của Tổng công ty tại các công ty con, Công ty liên kết để chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch điều hành và phối hợp SXKD năm 2023; Rà soát lại các dự án đầu tư, ưu tiên đầu tư những dự án thực sự cần thiết, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của doanh nghiệp. Do hoạt động SXKD của một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn nên kết quả SXKD năm 2023 một số đơn vị hiệu quả chưa cao.

2.10. Công tác tài chính, kế toán, thanh tra kiểm toán nội bộ

Đã thực hiện một số giải pháp cho công tác kế toán tài chính, nhằm đảm bảo sức khoẻ tài chính của doanh nghiệp, cụ thể:

- Đã thực hiện các giải pháp cân đối dòng tiền hàng tháng, thu xếp và bố trí nguồn vốn đảm bảo đáp ứng nhu cầu SXKD và các dự án đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến lãi suất, phí của thị trường vốn để sử dụng linh hoạt các sản phẩm tín dụng nhằm giảm chi phí tài chính.

- Tác nghiệp liên thông các ngân hàng tài trợ vốn vay trung dài hạn cho các DA đầu tư và vốn duy trì hoạt động sản xuất của TCT để kịp thời điều chỉnh các điều khoản trong hợp đồng tín dụng phù hợp với tiến độ và điều kiện giải ngân thực tế.

- Thực hiện việc Hỗ trợ các Công ty con trong việc tiếp xúc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp nguồn vốn phù hợp; Xử lý các tồn tại tài chính và thu hồi các khoản công nợ khó đòi hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật các quy định mới về chính sách TCKT, phối hợp cơ quan Thuế các địa phương thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách theo quy định, quyết định của các đoàn thanh tra, kiểm toán.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo theo kế hoạch được TKV phê duyệt, cụ thể:

+ Định mức tín dụng ngắn hạn (tỷ đồng): 1.755.998/1.770.000 KH

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần): 0,9/0,79 KH

+ Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH (lần): 2,19/2,4 KH.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2024 tình hình thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ, xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn. Doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn về thị trường, dòng tiền và thủ tục hành chính, ... dự báo có nhiều yếu tố bên ngoài biến động, ảnh hưởng tác động xấu đến các doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản nói chung và hoạt động của Tổng công ty nói riêng.

Đối với Tổng công ty Khoáng sản – TKV, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh còn có những khó khăn do ảnh hưởng của giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh, thị trường khoáng sản diễn biến khó lường; tác động tiêu cực của điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, nghèo về hàm lượng, ...; Chi phí thuế tài nguyên, phí BVMT, phí bảo đảm cơ sở hạ tầng của tỉnh Lào Cai tiếp tục tăng; Công tác đền bù, GPMB khó khăn; Các quy định mới trong quản lý hoạt động khoáng sản ngày càng chặt chẽ. Các chính sách của Nhà nước về thuế tài nguyên, phí môi trường, thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ đầu tư... làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Tổng công ty.

Bên cạnh những khó khăn, Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn TKV, các cơ quan chính quyền địa phương; sự hỗ trợ của Tập đoàn trong việc tiêu thụ sản phẩm phôi thép, tháo gỡ khó khăn trong việc quy hoạch

khai thác mỏ và tính đặc thù của Mỏ khoáng sản kim loại màu; sự đồng thuận, đoàn kết của Ban lãnh đạo, của tập thể người lao động từ cơ quan Tổng công ty đến các đơn vị thành viên trong quá trình triển khai thực hiện; cùng với kết quả đạt được trong năm 2023 và truyền thống đoàn kết, vượt khó của Vimico, là những thuận lợi để Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát là: **An toàn – Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty.

Các mục tiêu kế hoạch cụ thể là:

1. Sản lượng sản xuất:

1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty

- Tinh quặng đồng quy 25%Cu: 74.080 tấn: Nm 1: 37.189 tấn, Nm 2: 36.891 tấn;
- Đồng tấm Ka tốt: 30.000 tấn: Nm1: 10.000 tấn, Nm2: 20.000 tấn;
- Vàng: 954 kg: Nm 1: 374 kg, Nm2: 580 kg
- Bạc: 1.832 kg: Nm 1: 731 kg, Nm2: 1.101 kg;
- Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất ~7 triệu m3 và khai thác 2,18 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi kẽm: 200.000 tấn.
- Phần sử lý sạt trượt bờ mỏ Khu Đông bóc đất đá ~3,5 triệu m3.

1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

- Kẽm thỏi tự sản xuất: 8.215 tấn;
- Phôi thép: 220.000 tấn.
- Thiếc thỏi quy 99,75%Sn: 140 tấn;
- Tinh quặng sắt 60%Fe: 78.305 tấn (mỏ Kíp Tước);
- A xit sunfuric: 10.776 tấn (KLM Thái Nguyên).

2. Các chỉ tiêu giá trị

2.1. Doanh thu

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.048 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 11.533 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 515 triệu đồng.
- Doanh thu Công ty mẹ: 7.730 tỷ đồng (bao gồm doanh thu khoáng sản nội bộ).

2.2. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 300 tỷ đồng.
- Lợi nhuận Công ty mẹ: 256 tỷ đồng.

2.3. Nộp ngân sách: 1.093 tỷ đồng

2.4. Cổ tức: **≥ 6%**

2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Giá trị thực hiện: 227.794 triệu đồng. Trong đó:

- Xây lắp: 40.470 triệu đồng;
- Thiết bị: 131.500 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn và khác: 55.824 triệu đồng.

3. Lao động, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

3.1. Lao động, tiền lương

- Lao động sử dụng BQ: 5.255 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.816 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 15,300 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 17,509 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Tuyển dụng, đào tạo:

- Kế hoạch tuyển dụng: Tổng số lao động tuyển dụng: 235 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 132 người.

- Kế hoạch đào tạo: 590 lượt người, tổng kinh phí: 10,338 tỷ đồng.

III. CÁC BIỆN PHÁP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, Tcty và các đơn vị thành viên cần bám sát các nhóm giải pháp chủ yếu để điều hành, trong đó tập trung vào thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích, quản trị chi phí nhằm hạ giá thành, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung, cụ thể:

1. Các giải pháp đảm bảo kế hoạch SXKD

Các đơn vị tổ chức quản lý vận hành đảm bảo an toàn, phát huy công suất thiết kế của các khai trường khai thác, các nhà máy tuyển khoáng và luyện kim.

Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch vận hành và sửa chữa thiết bị, sửa chữa nhà máy đảm bảo phù hợp, vận hành hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khi cần huy động; các đơn vị xây dựng biện pháp kiểm soát đảm bảo các chỉ tiêu KTCN.

2. Các giải pháp thúc đẩy Công tác ĐTXD và thực hiện chương trình hiện đại hóa, chuyển đổi số

Tập trung thực hiện kế hoạch ĐTXD 2024 đã được duyệt; chú trọng các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, công trình lớn của Tổng công ty. Rà soát tổng thể các dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư đã và đang chậm tiến độ so với quyết định đầu tư ban đầu; tham mưu các giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án nhằm bảo đảm quy mô công suất, cũng như hiệu quả của dự án.

Tập trung thực hiện xây dựng đề án chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 toàn Tổng công ty. Đồng thời, tăng cường đề xuất áp dụng các ứng dụng số hóa liên quan đến các nghiệp vụ quản lý của các phòng, ban Tổng công ty để phục vụ nhu cầu/mục tiêu quản lý, điều hành hoạt động SXKD của lãnh đạo Tổng công ty và làm nền tảng cho công tác chuyển đổi số.

3. Tăng cường công tác quản trị và thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp

Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt và sâu sát hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu từ Tổng công ty tới các đơn vị thành viên. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm các quy chế quản lý của Tổng cty.

Tập trung điều hành kế hoạch chi phí, giá thành sản xuất linh hoạt theo từng công đoạn; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá biến động các yếu tố (chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao và chi phí vật tư, nguyên nhiên liệu, ...) để điều chỉnh kịp thời nhằm kiểm soát chi phí giá thành và gia tăng hiệu quả SXKD.

Áp dụng và thực hiện khoán quản trị chi phí theo Bộ định mức KTKT mới (dự kiến Tập đoàn TKV thông qua để áp dụng trong quý 2 năm 2024). Chuẩn bị để tiến tới xây dựng và áp dụng khoán đến từng công đoạn sản xuất và sâu hơn trong thời gian tới nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

Tăng cường quản lý, sử dụng vật tư tiêu hao và vật tư thiết bị cơ điện phục vụ sản xuất hiệu quả để tăng năng suất thiết bị, giảm giá thành.

Tập trung triển khai đề án tại cơ cấu Vimico; làm tốt công tác tư tưởng, đồng thuận của cán bộ, người lao động; đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

4. Công tác đảm bảo An toàn - An ninh - An sinh:

Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp bảo đảm ATLĐ trong sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết những đơn vị và cá nhân để xảy ra mất an toàn trong sản xuất.

Xử lý triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản của Tổng công ty góp phần bảo đảm cho sản xuất phát triển bền vững.

5. Công tác tài chính kế toán, kiểm tra, giám sát.

Căn cứ kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư XDCB để xây dựng kế hoạch tài chính Công ty mẹ. Thu xếp, cân đối dòng tiền đảm bảo cho nhu cầu hoạt động SXKD và đầu tư của năm theo từng tháng, quý.

Tiếp tục hỗ trợ các Công ty con trong việc tiếp xúc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn.

Xây dựng mục tiêu các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và bám sát hoạt động SXKD để điều hành đảm bảo an toàn tài chính toàn Tổng công ty.

Xử lý dứt điểm các tồn tại tài chính đã được nhận định, đánh giá. Kiểm soát để không phát sinh các tồn tại mới.

Thông qua Người đại diện QLV tại các Công ty con, phối kết hợp các giải pháp nhằm hỗ trợ các Công ty thoát khỏi tình trạng giám sát tài chính đặc biệt.

Tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện các quy chế, quy định như: quản trị kinh doanh nội bộ, quản lý mua sắm vật tư, quản lý kỹ thuật cơ bản, quản lý vốn, tài chính doanh nghiệp, quản lý lao động tiền lương.

Kiểm tra, rà soát và sắp xếp lại lao động cho phù hợp với mô hình hoạt động mới, giảm tỷ lệ lao động quản lý, phục vụ phụ trợ đảm bảo đáp ứng theo quy định của Tổng công ty.

Tiếp tục rà soát, bổ sung sửa đổi các quy chế, các quy định quản lý, … phù hợp với tình hình thực tế để áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty.

6. Công tác phát triển tài nguyên:

- Tăng cường thực hiện công tác khảo sát, thăm dò phát triển tài nguyên để có cơ sở tài nguyên chắc chắn cho việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch, bám sát với quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch khoáng sản và chiến lược khoáng sản của TKV và Tổng công ty tại các khu vực. Tập trung vào các Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng phần sâu toàn mỏ Sin Quyền, mỏ Vi Kẽm. Bên cạnh đó tăng cường công tác khoan thăm dò phục vụ khai thác, thăm dò trước gương để nâng cao độ tin cậy tài nguyên trong khai thác mỏ.

- Tiếp tục bám sát việc báo cáo giải trình với các cơ quan chức năng trong việc ưu tiên các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu mỏ đã có hoạt động khai thác, chế biến của Tổng công ty và các đơn vị thành viên và công tác phát triển mỏ mới để có cơ sở xin cấp giấy phép thăm dò các đề án; Hỗ trợ các đơn vị thành viên trong công tác thăm dò phát triển tài nguyên (thăm dò mới, thăm dò NCTL) đối với các khoáng sản chì kẽm, thiếc, sắt nhằm ổn định sản xuất, cung cấp nguồn nguyên liệu chính cho các nhà máy tuyển, luyện.

- Triển khai các nhiệm vụ khảo sát, thăm dò phục vụ khai thác để nâng cao độ tin cậy tài nguyên trong khai thác mỏ, đảm bảo tiến độ, chất lượng đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và quản lý kỹ thuật mỏ địa chất.

- Tăng cường công tác quản trị tài nguyên, khai thác, thu hồi tối đa quặng nghèo và quản lý chặt chẽ ranh giới mỏ theo quy định trong hoạt động khoáng sản của TKV và Tổng công ty.

7. Công tác đào tạo

Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất thiết bị dây chuyền công nghệ (đặc biệt tại Nhà máy gang thép Cao Bằng và Nhà máy luyện đồng Lào Cai...). Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đặc biệt là kỹ sư địa chất, khai thác, trắc địa, tuyển khoáng, luyện kim, cơ điện, hoá chất… có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như đào tạo chuẩn bị cho mở rộng sản xuất sau này của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV.HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103087 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

Trịnh Văn Tuệ

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV- CTCP

Số: 675 /BC-VIMICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2024

Thực hiện nội dung, chương trình công tác hàng năm do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2024 như sau:

PHẦN I
Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023

I. Tổng quan chung

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn như:

- Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu, những diễn biến căng thẳng của các cuộc xung đột, chiến tranh trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung vật tư, nguyên liệu đầu vào. Giá hàng hóa, vật tư đầu vào cả biến động theo chiều hướng bất lợi so với diễn biến giá bán sản phẩm là nguyên nhân cơ bản giảm hiệu quả SXKD các mặt hàng kim loại của Tổng công ty; Chi phí thuế tài nguyên, phí BVMT, phí bảo đảm cơ sở hạ tầng của tỉnh Lào Cai tiếp tục tăng….
- Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm cả về hàm lượng và trữ lượng, thủ tục xin cấp phép hoạt động khoáng sản bị kéo dài. Điều kiện khai thác, địa chất mỏ Sin Quyền rất phức tạp, khó khăn (xuống sâu, không gian mỏ chật hẹp, sạt trượt bờ mỏ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, thời gian và thủ tục xin khắc phục sự cố kéo dài,…). Mỏ Vi Kẽm, đầu tư chậm, không đạt sản lượng kế hoạch. Mỏ sắt Nà Rụa, khu Nam cơ bản hết trữ lượng, khu Bắc rất khó triển khai.
- Về nguyên liệu và sản xuất, thiếu hụt tinh quặng đồng cung cấp cho luyện kim do sự cố tại mỏ Tả Phời, phải sử dụng quặng đa kim, nhiều tạp chất, điều chỉnh công nghệ khó khăn, ảnh hưởng đến thiết bị và làm giảm sản lượng sản phẩm chính, tăng chi phí nguyên liệu.
- Công tác đền bù, GPMB gặp khó khăn, vướng mắc tại một số dự án, rất khó tháo gỡ.

Nhận diện được các khó khăn và thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Tổng công ty đã thích ứng linh hoạt, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, Tổng công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD, bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

Các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Nguyễn Văn Thái - Thành viên HĐQT độc lập;
5. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT, PTGĐ;

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đã biểu quyết để Ông Bùi Tiến Hải thôi làm Thành viên HĐQT và bầu Ông Nguyễn Văn Thái làm Thành viên HĐQT độc lập Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 25/4/2023.)

1. Thực hiện nề nếp làm việc

HĐQT đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV để triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành linh hoạt, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, bộ máy giúp việc, Người đại diện của Tổng công ty tại các công ty quản lý, điều hành đúng định hướng, đạt kết quả.

Trong năm 2023, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, 53 phiên họp HĐQT và ban hành 169 nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. HĐQT đồng thuận khi thông qua các Nghị quyết, quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương lớn nhằm kịp thời giải quyết công việc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD đúng với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Trong các cuộc họp của HĐQT luôn mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự và có ý kiến phát biểu, đồng thời trong một số nội dung cụ thể đều mời cán bộ quản lý, người có liên quan, người tư vấn,… tham gia để thảo luận, quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Đặc biệt, ngoài các cuộc họp chính thức, các TVHĐQT đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi và tiếp thu ý kiến của ban Kiểm soát về các mặt

quản lý, chương trình công tác. Ngoài việc duy trì nề nếp họp HĐQT theo định kỳ, hàng quý, tháng HĐQT đều có các buổi giao ban với Ban điều hành, các đoàn thể CTXH. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của các công ty con, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình và định hướng chỉ đạo kịp thời.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trong năm 2023, HĐQT đã sát sao quản lý, chỉ đạo, ban hành kịp thời các Nghị quyết để thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chính đã được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 do Tổng giám đốc báo cáo tại Đại hội.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính

1.2.1. Bảo toàn vốn (H):

Công ty mẹ Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn H = 0,95 lần (2.335 tỷ đồng/2.465 tỷ đồng)

Hợp nhất toàn Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn H = 0,94 lần (2.920 tỷ đồng/3.095 tỷ đồng).

1.2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Công ty mẹ: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022 là 2.465 tỷ đồng, đến 31/12/2023 là 2.335 tỷ đồng.

Hợp nhất toàn Tổng công ty: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022 là 3.095 tỷ đồng, đến 31/12/2023 là 2.920 tỷ đồng.

Trong năm 2023, Công ty mẹ Tổng công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận của năm 2022, cụ thể: chi trả cổ tức 240 tỷ đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi 38,875 tỷ đồng, trong đó khoản chi trả cổ tức đã trả cho cổ đông, quỹ KTPL đã chi cho người lao động hoặc còn dư trên nợ phải trả, tổng 2 khoản làm giảm VCSH 278,875 tỷ đồng.

1.2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2023:

- Tại Công ty mẹ: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 2,14 lần.
- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 2,19 lần.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2023 nhỏ hơn 3 lần và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

3. Về hiệu quả vốn đầu tư tại các doanh nghiệp

Tại thời điểm 01/01/2023, Tổng công ty đầu tư vào 09 công ty, trong đó có 07 công ty con, 01 đơn vị liên kết và 01 đơn vị có mức <20% VĐL, với tổng giá trị vốn góp là 627.085 tr.đồng chiếm 31,35% vốn điều lệ Tổng công ty. Trong năm

2023 có góp vốn vào CTCP Đất hiếm Lai Châu: 13.831 tr.đồng và giảm vốn tại Công ty cổ phần Gang thép Lào Cai: 11.694 tr.đồng. Đến 31/12/2023 tổng giá trị vốn góp tại các công ty con, công ty liên kết là 629.223 tr.đồng chiếm 31,46% vốn điều lệ Tổng công ty.

Năm 2023, hầu hết các đơn vị đều hoàn thành kế hoạch SXKD. Tuy nhiên kết quả không cao do các yếu tố như giá bán sản phẩm giảm, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất không ổn định; giá nguyên liệu tăng cao dẫn đến chi phí cao; thủ tục xin gia hạn, cấp giấy phép khai thác kéo dài…

Dự kiến cổ tức năm 2023 thu được từ các công ty có vốn góp khoảng 40 tỷ đồng.

4. Kết quả hoạt động của một số mặt công tác khác

Về thực hiện Đề án tái cơ cấu, tổ chức lao động: tiếp tục hoàn thiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và CNKT trình độ cao. Trong năm 2023, thông qua nhân sự để Tổng giám đốc, Người đại diện của Tổng công ty điều động, bổ nhiệm một số lãnh đạo chủ chốt của một số đơn vị, cán bộ quản lý các phòng, ban.

Về công bố thông tin: chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Về công tác ban hành văn bản quản lý: trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành.. nhiều văn bản quản lý phù hợp quy định của pháp luật.

Về một số công tác khác: HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ/thẩm quyền của HĐQT như: điều chỉnh kế hoạch SXKD 2023; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức cho cổ đông, chi trả thù lao của HĐQT,…. Quyết định thực hiện các dự án đầu tư theo ủy quyền/thẩm quyền: phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh) tại Quyết định số 1349/QĐ-VIMICO ngày 29/12/2023 với tổng nguồn vốn đầu tư không thay đổi so với tổng mức đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 1018/QĐ-VIMICO ngày 19/10/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện việc Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai để làm cơ sở cho HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai;…

5. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT,...

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Trong năm 2023, bộ phận kiểm toán nội bộ do HĐQT chỉ đạo, thành lập đã đi vào hoạt động tương đối nề nếp, hiệu quả.

Qua giám sát hoạt động của Ban điều hành cho thấy: phần lớn cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên việc kiểm tra, hướng dẫn, đào tạo nhân viên cấp dưới đôi lúc chưa hoàn thành tốt công việc được giao, một số việc chậm tiến độ, phát sinh chi phí còn nhiều,...

6. Những tồn tại hạn chế:

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023, kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty nói chung vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Hiệu quả SXKD không đạt kế hoạch do: giá đồng, kẽm thỏi, phôi thép trên thị trường biến động giảm; giá nhiên liệu tăng cao.
- Thực hiện kế hoạch ĐTXD chưa đạt kỳ vọng đề ra, do gặp nhiều khó khăn như: tác động của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh trên thế giới; công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; cơ chế chính sách chưa đồng bộ;... nên việc triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa rất chậm, tiến độ đầu tư mỏ Vi Kẽm kéo dài, dự án khai thác chế biến Đất hiếm chưa triển khai được nhiều....
- Tại mỏ đồng Sin quyền, biến động địa chất gây sự cố khe nứt, sạt trượt bờ mỏ là nguy cơ hiện hữu, ảnh hưởng đến năng suất sản lượng sản xuất khai thác.
- Thiếu hụt nguồn tinh quặng đồng, phải sử dụng nguyên liệu có chất lượng dưới chuẩn, ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng sản phẩm chính của Tổng công ty. Chưa thực sự chủ động được các nguồn nguyên, nhiên liệu (tinh quặng sắt, than cốc) cho tổ hợp Gang thép Cao Bằng.
- Công tác ATMT chưa được thực hiện tốt.
- Kết quả đầu tư vốn vào một số công ty con chưa có hiệu quả như: Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang, Công ty cổ phần Đất hiếm Lai Châu,..

PHẦN II

Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2024

Nhận định năm 2024 kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục khó khăn; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng;... nên hoạt động SXKD năm 2024 trong toàn Tổng công ty chắc chắn vẫn có nhiều thách thức. Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2024, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2024 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD, như trong các Báo cáo đã trình bày trước đại hội.

2. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, ĐTXD, ATMT của Tổng công ty với mục tiêu tăng năng suất lao động, hiệu quả và lợi nhuận. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2024, tăng cường quản trị dòng tiền và quản trị rủi ro tài chính là ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự an toàn trong hoạt động SXKD.

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành; Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

4. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

6. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty.

8. Tập trung thực hiện công tác phát triển lực lượng lao động chất lượng cao, gắn bó và đồng hành lâu dài cùng Tổng công ty dựa trên nhiều chính sách đào tạo, phát triển, thu hút, đãi ngộ cạnh tranh.

9. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch 2024 và các năm tiếp theo, đặc biệt là nguồn lực về tài nguyên khoáng sản và khẩn trương triển khai Dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền.

10. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình.

11. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty.

12. Tăng cường giám sát, kiểm tra các đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn môi trường, phòng chống thiên tai, an ninh trật tự,…;

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100687 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
VIMICO

Nguyễn Văn Hải

C.T.C.P

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Số: 678 /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính thưa:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Toàn thể các Quý cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ -VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty,

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của BKS như sau:

PHẦN THỨ I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Các cuộc họp:

- Trong năm 2023 BKS đã tổ chức cuộc họp, làm việc định kỳ 11 cuộc với tỷ lệ tham gia của từng thành viên đạt 91 đến 100% để làm việc cụ thể, tổng kết các công việc đã thực hiện và ý kiến, kiến nghị phù hợp.
- Ngoài ra Trưởng BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giao ban điều hành và một số cuộc họp theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BĐH) Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

2. Hoạt động của BKS năm 2023:

Hoạt động của BKS trong năm 2023 được tiến hành chủ động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và phù hợp với chương trình công tác đề ra. Các hoạt động của BKS đều đặn, ngoài làm việc, họp tập chung, BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

- BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và Trưởng Ban tham gia các cuộc họp HĐQT; giao ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất, theo chuyên đề; tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, kiến nghị trực tiếp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cổ đông.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty trong từng lĩnh vực thuộc quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng/Ban của Tổng công ty; Tập đoàn TKV để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty Mẹ); xem xét báo cáo thực hiện đầu tư XDCB và một số hồ sơ đầu tư, mua sắm vật tư và đánh giá tồn kho vật tư, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, sửa chữa tài sản cố định...; tình hình SXKD của các Chi Nhánh phụ thuộc, Công ty con.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty Mẹ. Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 06 tháng và năm 2023 của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua thư quản lý; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi với các Phòng/Ban của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD, tài chính của các Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước. Kiểm tra bằng các hình thức phù hợp, đánh giá một số lĩnh vực liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm vật tư, đánh giá tồn kho vật tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Công ty CP chi phối lớn, Công ty trong diện giám sát tài chính đặc biệt.

- Tham gia, xem xét quyết toán vốn đầu tư DA trọng điểm hoàn thành của Công ty Mẹ: DA khai thác mở rộng và nâng công suất khu Mỏ - Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.

- Thực hiện lập các báo cáo theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và Cổ đông lớn Tập đoàn TKV đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Một số nhiệm vụ khác.

- Đơn thư khiếu nại, tố cáo: Năm 2023 BKS, Công ty Mẹ không nhận được đơn thư: khiếu nại, tố cáo của Cổ đông và CBCNV, đối tượng khác liên

quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và việc quản lý điều hành của HĐQT và BĐH.

Nhận xét, đánh giá:

- Các thành viên BKS luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát hoạt động của Tổng công ty.

- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, tư vấn và đóng góp để có giải pháp phù hợp, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty giảm thiểu rủi ro và tuân thủ pháp luật.

- BKS nhận thấy: quy mô hoạt động của Tổng công ty lớn, đa dạng, hoạt động trên nhiều địa bàn; chính sách của Nhà nước thường xuyên có thay đổi, mặc dù BKS đã tích cực trao đổi và tự nghiên cứu chính sách tuy nhiên vẫn chưa được như kỳ vọng, do đó mức độ thực hiện các hoạt động kiểm soát của BKS đôi khi chưa được như mong muốn và xác định cần cố gắng hơn nữa.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH:

- BKS thực hiện việc giám sát thực nhiệm vụ của HĐQT: các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước Cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm HĐQT họp 53 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty) quyết nghị 169 nội dung liên quan tới các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đủ căn cứ pháp lý, đúng trách nhiện và quyền hạn của HĐQT và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BĐH trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BĐH chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Theo báo cáo của Tổng công ty thì các thành viên HĐQT, BĐH và người liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, không có giao dịch kinh tế trực tiếp, gián tiếp với Tổng công ty.

- Tổng giám đốc cũng như BĐH trong quá trình điều hành luôn bám sát, tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

HĐQT và BĐH đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

BKS chưa thấy điều bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BĐH trong năm 2023:

- BKS được HĐQT và BĐH cũng như các Phòng/Ban chuyên môn; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Mẹ Tổng công ty; Công ty con, liên kết.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT; BĐH, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, liên kết thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- BKS đều có ý kiến, kiến nghị bằng hình thức phù hợp với HĐQT cũng như BĐH. Những ý kiến, kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Tổng giám đốc, BĐH trong năm đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

PHẦN THỨ II
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024

1. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành:

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đánh giá để sớm có quyết sách, lựa chọn việc triển khai hay không triển khai thực hiện sản xuất ra sản phẩm khác từ sản phẩm chính của Tổng công ty (đồng tấm, phôi thép…) nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục chỉ đạo thực hiện lập báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phù hợp với đòi hỏi cao đối với đơn vị có cổ phiếu niêm yết.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo, tuyển dụng lao động nói chung và lao động hầm lò nói riêng và có các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo bộ máy ngày càng tinh gọn,

hiệu quả với cơ cấu lao động ngày càng hợp lý, ưu tiên cao nhất cho cơ cấu lao động trực tiếp sản xuất.

- Luôn theo sát và chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con: thường xuyên bám sát, làm việc với địa phương, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm giảm số Thuế, Phí phải nộp tối đa trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

- Sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm toán của cơ quan chức năng, HĐQT, BĐH đã họp phân tích các nguyên nhân, đánh giá kiểm điểm, khắc phục tồn tại, điều chỉnh sổ sách theo quy định. Đề nghị HĐQT, BĐH đã và sẽ tiếp tục thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tồn tại phát hiện sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra, trước đòi hỏi ngày càng cao của Nhà nước trên tất cả các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sản xuất, hoạt động thương mại, phát triển tài nguyên nhằm đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cung ứng cho các Nhà máy hoạt động ổn định, hiệu quả; sử dụng hợp lý các nguồn nguyên liệu khác nhau phù hợp với từng Nhà máy, dây chuyền công nghệ, đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục duy trì và chỉ đạo nhằm củng cố, duy trì, phát huy tinh thần đoàn kết và kỷ luật.

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đảm bảo an toàn lao động, ATMT trong hoạt động SXKD, đặc biệt là các DA, Nhà máy sản xuất giáp biên giới Việt - Trung.

- Có chiến lược đầu tư phù hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực, dự án (DA) đầu tư mới; đẩy nhanh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện nhanh DA khai thác tầng sâu Sin Quyền để đảm bảo nguyên liệu cho các Nhà máy tuyển và Luyện đồng.

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các DA, đặc biệt là các DA đầu tư trọng điểm; quyết liệt chỉ đạo, làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vận dụng hợp lý chính sách để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ DA và mặt bằng phục vụ sản xuất; đã và sẽ quyết liệt chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu, sớm có những định hướng rõ ràng để đảm bảo hiệu quả của DA.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường rà soát, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Rà soát, đánh giá hiệu quả một số DA đầu tư tại các Công ty con để có định hướng, điều chỉnh, quyết sách kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro cao nhất. Bám sát các tổ chức ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn cho DA với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý đảm bảo đủ vốn thực hiện các DA đầu tư.

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản lý, điều hành, quy định nội bộ làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác dự báo, nhận định, đánh giá rủi ro

ngắn hạn, dài hạn để có giải pháp ứng phó nhằm hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Với công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Chỉ đạo Tổng công triển khai kịp thời đề án tái cơ cấu Tổng công ty ngay sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con: tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh; quan tâm tới công tác phát triển tài nguyên đúng mức; ổn định công nghệ, giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu tối đa; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) là đơn vị mà Tổng công ty góp vốn lớn và các Công ty con gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD thấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với các Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, liên kết. Đề nghị tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp hỗ trợ các Công ty sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn.

- Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà nước, Tổng công ty trong công tác đầu tư, mua sắm vật tư, tiêu thụ sản phẩm... ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư, giá cả cạnh tranh, mở rộng nguồn cung cấp,... cần đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư hợp lý, không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh và góp phần tiết kiệm chi phí tài chính.

- Tiếp tục Chỉ đạo, đề nghị có chiến lược, giải pháp tiêu thụ sản phẩm đầu ra phù hợp, đặc biệt là với các sản phẩm, thành phẩm có nguy cơ ô nhiễm, tác động không tốt tới môi trường.

- Luôn cảnh giác, đề phòng, có giải pháp cụ thể, linh hoạt nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi, khách quan như dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraina... góp phần vào hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững của Tổng công ty.

2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị tiền lương, thù lao, quyền lợi khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên này thông qua.

- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

3.1 Phương hướng chung:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BĐH; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ

đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và tài liệu khác liên quan.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia vào việc lựa chọn, đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Tham gia họp, thảo luận với Công kiểm toán được lựa chọn về kết quả soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tổng công ty và thông qua Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm, đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn để kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...). Thực hiện kiểm soát linh hoạt theo một số chuyên đề về quản lý vật tư; tiêu thụ sản phẩm, sửa chữa TSCĐ, đầu tư XDCB; cụ thể một số cuộc làm việc kiểm soát trực tiếp:

Thực hiện kiểm soát, làm việc trực tiếp tại các Chi nhánh phụ thuộc (03 Chi nhánh) và các Công ty con: Công ty CP KLM Thái Nguyên, Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP GTCB, Công ty CP KSLK Cao Bằng, Công ty CP TM Bằng Giang Cao Bằng. Công ty CP Đất Hiếm Lai Châu: Nội dung, thời gian làm việc: Các thành viên BKS sẽ phân tích, trao đổi, thống nhất đảm bảo phù hợp với lịch công tác của từng thành viên BKS, không chồng chéo với các cuộc kiểm tra/làm việc khác, hạn chế mức cao nhất làm ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của đơn vị và sẽ thông báo trước tới từng đơn vị trước khi làm việc.

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty và bộ phận khác.

- Lập các báo cáo yêu cầu đối với Ban Kiểm soát theo quy định đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0100[illegible] - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

Lương Văn Lĩnh

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 685 /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/v Thẩm định BCTC và nội dung liên quan hoạt động năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ - VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;

- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam tại báo cáo số /2024/ lập ngày tháng 03 năm 2024.

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 đã được kiểm toán, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trong năm 2023 như sau:

1. Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023:

Tổng công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ và phát hành báo cáo kiểm toán của Công ty Mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất toàn Tổng công ty cho năm tài chính 2023 (bao gồm soát xét BCTC 06 tháng năm 2023) theo đúng các yêu cầu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao Tổng giám đốc thực hiện.

2. Xác nhận tính tuân thủ:

2.1. Cơ quan Nhà Nước:

Trong năm 2023 Kiểm toán Nhà nước (KTNN) và một số cơ quan chức năng đã thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm tra các chuyên đề: kiểm toán DA Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai; thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường, chấp hành quy định của pháp luật về an toàn trong công tác khai thác, chế biến khoáng sản của Cục kiểm soát ô nhiễm môi

trường, Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; thanh tra của Bộ Công thương,... Đánh giá chung của KTNN và cơ quan chức năng khác:

Với DA Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai được đánh giá: DA đạt hiệu quả kinh tế, góp phần tạo việc làm cho 970 lao động, đảm bảo nguồn tiền thanh toán trả nợ Ngân hàng, Nhà máy khai thác đạt công suất thiết kế; Vốn đầu tư của DA được sử dụng theo nội dung, mục đích đầu tư được phê duyệt. Các kiến nghị của KTNN với Tổng công ty về điều chỉnh sổ sách kế toán, hoàn thiện một số hồ sơ nội bộ, thu hồi công nợ/tạm ứng của Nhà thầu (tới nay còn: 2,533 tỷ đồng) Tổng công đã nghiêm túc triển khai và HĐQT Tổng công ty đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành theo kiến nghị của KTNN.

Với công tác khác: Tổng công ty còn có một số tồn tại, sai sót, hạn chế nhưng không mang tính trọng yếu, không ảnh hưởng trọng yếu tới tính liên tục hoạt động SXKD của Tổng công ty; Tổng công ty đã tổ chức rút kinh nghiệm và triển khai khắc phục các tồn tại kịp thời.

2.2. BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định BCTC chính năm 2023 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và BĐH Tổng công ty;

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

- Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty;

- Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng công ty; Tổng công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán kế toán đúng theo Chế độ kế toán của Bộ Tài chính, của Cổ đông lớn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Thông tư số 200/2012/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và quy định của Cổ đông lớn TKV về mẫu biểu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV;

- Công tác kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty (Công ty mẹ, hợp nhất) do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện và phát hành. Công ty kiểm toán ngoài việc chấp hành đúng theo các chuẩn mực về kiểm toán.., triển khai chấp hành tốt các ý kiến đóng góp, đề nghị của Ban kiểm soát cũng như Ban điều hành nhằm đảm bảo chất lượng của Công tác kiểm toán. Theo kết luận của kiểm toán: BCTC năm 2023 của Tổng công ty cơ bản đã phản ánh trung thực và

hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. BCTC năm 2023 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Nội dung BCTC và một số chỉ tiêu tài chính:

3.1 Số liệu bảng cân đối kế toán tóm tắt, kết quả SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ (01/01/2023)	BCTC tại ngày 31/12/2023
1. Tài sản ngắn hạn	4.350.964.713.359	3.495.511.966.976
Trong đó: Công ty mẹ	*3.465.245.999.014*	*2.839.712.129.860*
2.Tài sản dài hạn	6.339.228.458.831	5.858.132.476.109
Trong đó: Công ty mẹ	*4.871.850.919.765*	*4.523.182.794.738*
Tổng cộng tài sản	**10.690.193.172.1909**	**9.353.644.443.085**
Trong đó: Công ty mẹ	*8.337.096.918.779*	*7.362.894.924.598*
3. Nợ phải trả	7.595.452.490.879	6.432.860.892.284
Trong đó: Công ty mẹ	*5.872.037.302.084*	*5.027.928.471.912*
3.1. Nợ ngắn hạn	4.762.828.754.625	3.891.733.686.956
Trong đó: Công ty mẹ	*3.390.933.525.056*	*2.766.731.217.363*
3.2. Nợ dài hạn	2.832.623.736.254	2.541.127.205.328
Trong đó: Công ty mẹ	*2.481.103.777.028*	*2.261.197.254.549*
4 . Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	3.094.740.681.311	2.920.783.550.801
Trong đó: Công ty mẹ	*2.465.059.616.695*	*2.334.966.452.686*
5. Vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 410 - BCĐKT)	3.087.737.270.488	2.915.659.475.003
Trong đó: Công ty mẹ	*2.464.966.930.675*	*2.336.012.666.891*
Tổng cộng nguồn vốn	**10.690.193.172.1909**	**9.353.644.443.085**
Trong đó: Công ty mẹ	*8.337.096.918.779*	*7.362.894.924.598*

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BCTC Hợp nhất năm 2023	BCTC Công ty Mẹ năm 2023
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.911.909.963.990	11.730.870.439.742
2. Giá vốn hàng bán	10.789.068.845.887	10.892.062.422.544
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.122.841.118.103	838.808.017.198

4. Doanh thu hoạt động tài chính	9.904.172.448	52.974.519.387
5. Chi phí tài chính	367.244.312.768	291.626.459.483
6. Chi phí bán hàng	77.186.572.416	69.614.522.351
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	418.714.269.638	288.639.940.912
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	269.600.135.729	241.901.613.839
9. Thu nhập khác	5.022.108.346	1.185.516.461
10. Chi phí khác	41.016.124.451	37.984.095.160
11. Lợi nhuận khác	(35.994.016.105)	(36.798.578.699)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	233.606.119.624	205.103.035.140
13 Thuế TNDN hiện hành	73.396.082.557	55.182.374.239
14 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	205.608.426	
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	160.004.428.641	149.920.660.901

Nhận xét:

- Tổng doanh thu:

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 11.926 tỷ đồng/11.800 tỷ đồng KH, đạt 101,07 % KHĐC, bằng 97,09% so với năm 2022.

+ Công ty Mẹ: 11.785 tỷ đồng/11.112 tỷ đồng, bằng 106,06% KHN và bằng 99,86% so với năm 2022

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023: 233,606 tỷ đồng/147 tỷ đồng, đạt 158,9 kế hoạch (trong đó Công ty mẹ: 205,1 tỷ đồng/137 tỷ đồng đạt 149,7% KH).

- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức Công ty Mẹ: 5% cơ bản phù hợp với nguồn hiện có, xếp loại doanh nghiệp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

3.2 Một số chỉ tiêu về chỉ tiêu tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2023)
I	**Hệ số về khả năng thanh toán**	
1	Hệ số thanh toán hiện thời:	0.90
	Trong đó: Công ty mẹ	1.03
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0.30
	Trong đó: Công ty mẹ	0.53
II	**Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn**	
1	Hệ số nợ/Vốn CSH:	2.19
	Trong đó: Công ty mẹ	2.14

2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ:	3.22
	Trong đó: Công ty mẹ	2.51
III	**Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản**	
1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn:	37.37%
	Trong đó: Công ty mẹ	*38.57%*
2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn:	62.63%
	Trong đó: Công ty mẹ	*61.43%*
IV	**Hệ số về khả năng sinh lời**	
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:	1.34%
	Trong đó: Công ty Mẹ	*1.28%*
2	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA):	1.60%
	Trong đó: Công ty mẹ	1.91%
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):	5.32%
	Trong đó: Công ty mẹ	6.25%

- Bảo toàn vốn: Công ty Mẹ Tổng công ty bảo toàn vốn (Công ty CP du lịch và TM Bằng Giang Cao Bằng tuy trong năm có lãi, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế, do đó không bảo toàn được vốn). Vốn chủ sở hữu cuối năm: 2.920.783.550.801 đồng (Công ty Mẹ: 2.334.966.452.686 đồng), trong đó vốn góp của CSH: 2.000.000.000.000 đồng (Công ty Mẹ: 2.000.000.000.000 đồng); Quỹ đầu tư phát triển 194.699.245.469 đồng (Công ty Mẹ: 189.792.617.619 đồng); lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 215.153.521.801 đồng (Công ty Mẹ: 146.220.049.272 đồng); Nguồn kinh phí và quỹ khác 5.124.075.798 đồng (Công ty Mẹ: - 1.046.214.205 đồng)

- Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (Công ty con khả năng thanh toán thấp, không cao: Công ty CP Đất hiếm Lai Châu, Cty CP GTCB, Cty CP khoáng sản 3); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2023: 0.79 lần (cao hơn kế hoạch giao 0.1 lần)

- Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ, Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty (Cty CP Gang thép Cao Bằng có hệ số nợ trên VCSH là 3,46 lần); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2023: 2,4 lần (thấp hơn kế hoạch giao 0,21 lần)

- Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt (ROA): năm 2023 thực hiện 1,6% (Công ty Mẹ: 1,91%), hợp nhất giảm 0,23% (Công ty Mẹ tăng: 1,26%) so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): năm 2023 thực hiện 5,32 %, (Công ty Mẹ: 6,25%), hợp nhất giảm 0,97 % (Công ty Mẹ tăng: 4,07%) so với cùng kỳ năm 2022.

4. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

4.1. Kết quả đầu tư vốn vào các Công ty con, liên kết:

- Các Công ty có Cổ phần chi phối của Tổng công ty, trong năm 2023 kết quả SXKD đều có lãi, tuy nhiên Công ty CP du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng vẫn còn lỗ lũy kế 4,099 tỷ đồng/18 tỷ đồng vốn góp của CSH), dự kiến các đơn vị chia/không chia cổ tức:

(1) Hoạt động SXKD của Công ty CP xi măng Tân Quang (tỷ lệ vốn góp 13,7%) có lãi và dự kiến chia cổ tức 8,5%, Công ty CP Khoáng sản luyện kim Cao Bằng dự kiến chia cổ tức 5% và Công ty CP KLM Thái Nguyên dự kiến chia cổ tức 18%.

(2) Các Công ty CP chi phối, liên kết không có nguồn chia cổ tức: Công ty CP GTCB, Công ty ty CP Khoáng sản 3 và Công ty CP đá quý và Vàng Hà Nội (Công ty liên kết).

4.2. Công ty ĐTXDCB:

Giá trị thực hiện cụ thể đã được BĐH đánh giá cụ thể, một số DA trọng điểm còn chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khác nhau đã được BĐH phân tích (vướng mắc trong GPĐB, công nghệ chế biến, thị trường, chính sách khác…) làm nhiều DA trọng điểm chưa được triển khai, chậm tiến độ như: DA Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền; DA khai thác khu Bắc Nà Rụa của Công ty CP GTCB (DA chậm triển khai nguy cơ rất lớn thiếu nguồn nguyên liệu cho Nhà máy luyện và ảnh hưởng tới hoạt động ổn định, hiệu quả của Công ty); DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu (mặc dù HĐQT, Ban điều hành, cùng cổ đông lớn TKV đã có rất nhiều cố gắng, cũng như sự tạo điều kiện của địa phương, nhưng do nhiều vướng mắc trong công nghệ, chính sách định hướng vĩ mô của Nhà nước, mà tới nay DA vẫn chưa thể triển khai, tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho Công ty CP Đất hiếm Lai Châu và Tổng công ty.

4.3. Công tác Vật tư:

Tổng công ty có đánh giá chi tiết các công việc đã làm được và tỷ lệ tồn kho vật tư của toàn Tổng công ty dưới 6% là phù hợp với quy định, tuy nhiên cục bộ trong đó còn có đơn vị tỷ lệ tồn kho vật tư trên 6%. Hiện tại, Tổng công ty có nhiều Chi nhánh, Công ty hoạt động ở các địa bàn khác nhau, điều kiện cung cấp vật tư thuận lợi, khó khăn khác nhau do yếu tố địa bàn hoạt động và hiện tại Tổng công ty có nhiều Nhà máy, dây chuyền hoạt động đã ổn định, tương đối ổn định và mới đưa

vào đưa vào vận hành; Đề nghị Tổng công ty đã và sẽ thực hiện hiện rà soát, đánh giá, tính toán số lượng, chủng loại … vật tư cần dự phòng, mức độ dự phòng… nhằm mục tiêu đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư phù hợp nhất với từng đơn vị, Nhà máy, dây chuyền sản xuất… và không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động SXKD.

4.4. Nội dung khác:

Tổng công ty đã thực hiện, chấp hành các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP Đất hiếm Lai Châu có khó khăn về tài chính, còn nợ NSNN kéo dài). Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm.

5. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024; Báo cáo của HĐQTcủa Tổng công ty:

Trong quá trình chuẩn bị tài liệu báo cáo, xin ý kiến Cổ đông; BKS có một số ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo của Tổng công ty và đã được HĐQT, BĐH ghi nhận và điều chỉnh trong Báo cáo. Đối với công tác phát triển tài nguyên, tại báo cáo đánh giá: Trong năm Tổng công ty hỗ trợ Công ty CP KS3 làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xin gia hạn GPKT mỏ Kíp Tước của Công ty CP Khoáng sản 3; tới thời điểm hiện tại Bộ TNMT đã có Quyết định số 52/GP-BTNMT ngày 15/2/2024 V/v tiếp tục để Công ty CP Khoáng sản 3 khai thác quặng sắt bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Kíp Tước.

5.1. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024:

- Thực hiện năm 2023: Báo cáo đã đánh giá cơ bản toàn diện các thuận lợi, khó khăn; đánh giá cơ bản đầy đủ công việc đã làm được, tồn tại, hạn chế của các mảng công việc. Số liệu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương năm 2023 phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, các số liệu khác đã được các Phòng/ Ban đối chiếu với tài liệu nghiệm thu và tài liệu khác.

- Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024: Trên cơ cở các số liệu năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua phù hợp với số liệu đã xin ý kiến các Cổ đông trước khi Đại hội; Tổng công ty cũng như Ban điều hành đưa ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung trong năm 2024 cơ bản là phù hợp. Dự kiến chia Cổ tức của năm tài chính 2024 cơ bản phù hợp với kết quả SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

5.2. Báo cáo của HĐQT, nội dung khác liên quan:

- Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty cơ bản được đánh giá đầy đủ, phù hợp.

- HĐQT đã chỉ đạo Tổng công ty chuẩn bị nội dung, tài liệu xin ý kiến các Cổ đông trước khi Tổng công ty tổ chức ĐHĐCD năm 2024, các nội dung báo cáo, trình ĐHĐCD thường niên năm 2024 xem xét, thông qua là toàn diện và phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, trong năm 2023 HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ủy quyền:

(1) Phê duyệt điều chỉnh KHSXKD năm 2023 cho phù hợp với thực tế sau khi đã được Cổ đông TKV thông qua.

(2) Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư DA khai thác mở rộng và nâng công suất khu Mỏ - Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai hoàn thành: sau khi đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ các kiến nghị của KTNN, HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành với các bước, trình tự theo quy định và đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư tại Quyết định 1349/QĐ-VIMICO ngày 29/12/2023, một số nội dung:

- Tổng số vốn đầu tư được phê duyệt quyết toán: 2.018.246.450.016 đồng (không vượt Tổng mức đầu tư được phê duyệt theo DA).

- Công nợ còn phải thu của Nhà thầu: 3.555.738.604 đồng (gồm: phải thu của 02 Nhà thầu theo kiến nghị của KTNN: 568.786.493 đồng và phải thu tiền tạm ứng hợp đồng của 01 Nhà thầu: 2.986.952.111 đồng – tại thời điểm lập báo cáo này đã thu được tiền tạm ứng 1.040.729.371 đồng).

BKS đề nghị HĐQT và BĐH tiếp tục chỉ đạo thu hồi hết công nợ của Nhà thầu và có giải pháp xử lý với 14 lô đất đã trả tiền nhưng chưa bố trí tái định cư và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ DA đầy đủ theo quy định.

(3) Báo cáo ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt quyết toán vốn đầu tư DA mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai:

HĐQT đã có Nghị quyết giao Tổng giám đốc tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị có năng lực thẩm tra quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành; sau khi đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ các kiến nghị của KTNN, HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành với các bước, trình tự theo quy định, với giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là: 3.471,6 tỷ đồng (không vượt tổng mức đầu tư)

Nhìn chung các báo cáo của HĐQT, của BĐH về hoạt động, tình hình SXKD năm 2023 cơ bản đã được đánh giá đầy đủ; HĐQT cũng như BĐH đã có đánh giá,

nhận định tình hình SXKD năm 2024 và có đưa ra giải pháp thực hiện năm 2024 cơ bản phù hợp trong bối cảnh hiện tại; Đề nghị HĐQT, BĐH đã và sẽ luôn bám sát diễn biến bên trong và ngoài Tổng công ty để luôn có các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, linh hoạt và kịp thời. BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là kết quả Thẩm định về BCTC, kết quả SXKD và các nội dung liên quan tới hoạt động SXKD năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Ban kiểm soát Tổng công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên (B/c);
- HĐQT, BĐH (e-copy);
- Các TV. BKS (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

Lương Văn Lĩnh